

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 12 - 2022

V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang.
2. Ông Nguyễn Trọng Di.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 05/12/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 332/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Kim H, sinh năm 1995. (Có mặt)

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn P1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Quốc T, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố S, thị trấn P1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai của đương sự và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Bà Bùi Thị Kim H và ông Huỳnh Quốc T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 quyển số 01 ngày 24/3/2014. Thời gian đầu vợ chồng còn hạnh phúc, sau đó vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do ông T lấy trộm tiền của bà H để mua ma túy đá sử dụng, bà H khuyên nhưng ông T không từ bỏ mà nghiện nặng hơn. Năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tuyên phạt ông T 07 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, tháng 10/2021 ông T chấp hành xong bản án, bà H ông T tiếp tục chung sống

được khoảng 04 tháng thì bà H phát hiện ông T không lo làm ăn để chăm lo cho cuộc sống gia đình mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy đá, do đó bà H ông T xảy ra mâu thuẫn và không còn chung sống như vợ chồng khoảng 09 tháng nay và cũng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Kim H ly hôn ông Huỳnh Quốc T.

+ Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông T có 01 con chung là Huỳnh Quốc Đ sinh ngày 08/3/2013, từ lúc không còn chung sống thì bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bà H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn đều từ chối nhận và không có mặt tại tòa để trình bày ý kiến.

Ngày 16/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành xác minh tại khu phố S, thị trấn P1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, kết quả như sau: Ông Huỳnh Quốc T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố S, thị trấn P1, hiện có mặt tại địa phương; Về tình trạng hôn nhân, do ông T không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con mà còn nghiện ma túy đá nên bà H ông T thường phát sinh mâu thuẫn, hiện nay không còn chung sống với nhau nữa. Bà H ông T có 01 con chung là Huỳnh Quốc Đ sinh ngày 08/3/2013, hiện nay đang ở với bà H tại khu phố P, thị trấn P1.

Ngày 16/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành xác minh tại khu phố P, thị trấn P1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, kết quả như sau: Hiện nay bà Bùi Thị Kim H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Huỳnh Quốc Đ.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn không có mặt tại Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Về việc tuân theo pháp luật, thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Có 01 con chung là Huỳnh Quốc Đ sinh ngày 08/3/2013, đề nghị giao con chung cho bà Bùi Thị Kim H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng cho con, chia tài sản chung, nợ chung, đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Bùi Thị Kim H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Huỳnh Quốc T và tranh chấp nuôi con chung do đó Tòa án thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Kim H và ông Huỳnh Quốc T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của nguyên đơn và biên bản xác minh tại địa phương thì sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, bà H và ông T không còn chung sống như vợ chồng khoảng 09 tháng nay và cũng không còn quan tâm đến nhau nữa, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu ly hôn ông T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T đến giải quyết nhưng ông T không chấp hành, điều này chứng tỏ ông T không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà H. Như vậy tình trạng hôn nhân của bà H và ông T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Bà H và ông T có 01 con chung là Huỳnh Quốc Đ sinh ngày 08/3/2013, bà H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Theo biên bản xác minh tại địa phương thì hiện nay bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng Huỳnh Quốc Đ; Huỳnh Quốc Đ có nguyện vọng được tiếp tục ở với bà H. Xét thấy yêu cầu của bà H là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ từ khi không còn chung sống như vợ chồng thì bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nên giao Huỳnh Quốc Đ cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Bùi Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Bùi Thị Kim H được ly hôn ông Huỳnh Quốc T.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là Huỳnh Quốc Đ sinh ngày 08/3/2013 cho bà Bùi Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Huỳnh Quốc T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Bùi Thị Kim H là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003743 ngày 17/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Bà Bùi Thị Kim H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong (CNKH số 40 quyền số 01 ngày 24/3/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ